

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đình và ông Ngô Minh Hoan.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Văn Dương- Kiểm sát viên.
- Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn:** Anh Lê Ngọc M sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; hiện đang chấp hành án tại Trại giam S - Cục C – Bộ C1.

(Chị L và anh M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024, bản tự khai, các đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 04/12/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh M ở thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Tháng 4 năm 2021, chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, sau hai lần hòa giải chị đã rút đơn ly hôn để cho anh M cơ hội làm lại, để vợ chồng cùng nhau vun vén hạnh phúc và chăm lo cho các con nhưng sau đó vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2023, anh M bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xét xử 02 năm 09 tháng tù, hiện anh M đang đi chấp hành án tại Trại giam S – Cục C – Bộ C1. Từ đó đến

nay, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn có đoàn tụ cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 20/7/2020 và Lê Ngọc An N sinh ngày 31/10/2021. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Theo bản tự khai bị đơn anh Lê Ngọc M trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có mâu thuẫn đã giải quyết xong và chị L đã xin rút đơn.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đoàn Thị P, trú tại: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Lê Ngọc M, bà P trình bày: Anh M và chị L tự nguyện kết hôn với nhau từ ngày 04 tháng 12 năm 2019. Sau khi kết hôn anh M và chị L sinh sống tại gia đình nhà bà ở thôn L, xã D. Anh M và chị L chung sống hạnh phúc cùng nhau vun vén làm ăn đến tháng 4 năm 2021 chị L có nói chuyện với bà về việc chị L và anh M sống ly thân để chị L đi làm ăn phát triển kinh tế. Chị L đưa cháu Lê Ngọc An N về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang sinh sống còn anh M vẫn sinh sống ở quê và làm nghề lái taxi ở xã D, huyện T. Thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh M vẫn chu cấp tiền nuôi dưỡng con chung. Tháng 11 năm 2022 anh M lên Bắc Giang đón cháu N về xã D sinh sống đến tháng 01 năm 2023, chị L lại quay về nhà bà để sống cùng anh M, tuy nhiên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị L xung hô mảy tao với anh M và tỏ thái độ rất coi thường anh M. Đến tháng 8 năm 2023 anh M bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó một tuần chị L lại thu dọn đồ đạc chuyển về Bắc Giang sinh sống từ đó đến nay. Khi đi chị L không nói gì với bà, bà không biết, không can thiệp về việc ly hôn giữa anh M và chị L. Đây là lần thứ hai chị L nộp đơn xin ly hôn. Anh M và chị L có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 20/7/2020 và Lê Ngọc An N sinh ngày 31/10/2021. Bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Ngọc M; về con chung: đề nghị giao cả hai con chung Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 20/7/2020 và Lê Ngọc An N sinh ngày 31/10/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Chị L không yêu cầu chia tài sản. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh M đang chấp hành án tại trại giam, vắng mặt có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh M.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã D), huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2019 ngày 04/12/2019 – đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh M, Hội đồng xét xử thấy: mặc dù, anh M không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai của mẹ đẻ của anh M và lời khai của chị L cho thấy, quá trình anh M và chị L chung sống do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, chị L đã nhiều lần rời bỏ gia đình và nộp đơn ly hôn, đến nay chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng giữa chị L và anh M không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay anh M đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể trực tiếp nuôi con được và cũng không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cả hai con chung của anh M và chị L là cháu Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 20/7/2020 và cháu Lê Ngọc An N sinh ngày 31/10/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn, anh M không có ý kiến gì về tài sản, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Ngọc M.
2. Về con chung: Giao hai con chung Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 20/7/2020 và Lê Ngọc An N sinh ngày 31/10/2021 cho Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về tài sản: không giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004151 ngày 04/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái

Thụy sang thi hành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Dương Phúc;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh